

Số: 30 /2026/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 03 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định
tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế về
hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm y tế
xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương;

Căn cứ Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày
15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về quy trình xét chọn,
ký hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, bản, tiểu khu,
tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm
đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Sơn La theo điểm a khoản 2
Điều 8 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y
tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thực hiện việc xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quy trình xét chọn cộng tác viên dân số

1. Thông báo xét chọn Cộng tác viên dân số

Căn cứ nhu cầu thực tế về cộng tác viên dân số, Trạm Y tế xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường đề xuất nhu cầu sử dụng cộng tác viên dân số; trên cơ sở văn bản nhất trí của Ủy ban nhân dân xã, phường, Giám đốc Trạm Y tế xã, phường hoặc người đứng đầu Trạm Y tế xã, phường (*sau đây viết tắt là Giám đốc Trạm Y tế xã, phường*) phối hợp với trưởng thôn, bản, xóm, tiểu khu, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là trưởng bản*) tổ chức thông báo xét chọn, cụ thể:

Thông báo công khai nhu cầu xét chọn cộng tác viên dân số tại trụ sở Trạm Y tế xã, phường, Ủy ban nhân dân xã, phường, nhà văn hóa thôn, bản, xóm, tiểu khu, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là nhà văn hóa bản*) và trên hệ thống truyền thanh cơ sở (*nếu có*);

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế có nguyện vọng tham gia thì nộp hồ sơ tại Trạm Y tế xã, phường;

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ, Trạm Y tế phối hợp với trưởng bản tổ chức họp, thống nhất giới thiệu người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm cộng tác viên dân số.

2. Xét chọn cộng tác viên dân số

Trạm Y tế xã, phường thành lập Hội đồng xét chọn cộng tác viên dân số gồm 05 đến 07 thành viên; thành phần Giám đốc Trạm Y tế xã, phường là chủ tịch hội đồng; thư ký hội đồng, các thành viên hội đồng là trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trạm Y tế xã, phường (*địa phương xét chọn bổ sung cộng tác viên dân số*).

Hội đồng tổ chức xem xét hồ sơ, đánh giá điều kiện, tiêu chuẩn của người được giới thiệu và tiến hành biểu quyết xác định người trúng tuyển. Người trúng tuyển là người có kết quả cao nhất và có từ 50% trở lên thành viên hội đồng biểu quyết nhất trí.

3. Công bố kết quả xét chọn

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc xét chọn, Trạm Y tế xã, phường thông báo kết quả cho cá nhân tham gia xét chọn và

niệm yết kết quả công khai tại trụ sở Trạm Y tế xã, phường, Ủy ban nhân dân xã, phường và nhà văn hóa bản.

4. Giải quyết kiến nghị

Sau khi nhận được thông báo kết quả xét chọn, nếu có kiến nghị về kết quả xét chọn, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cá nhân phải gửi đơn kiến nghị đến Trạm Y tế xã, phường.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận đơn kiến nghị, Hội đồng xét chọn có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết kiến nghị cho cá nhân.

5. Ban hành quyết định công nhận cộng tác viên dân số

Trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả cho cá nhân tham gia xét chọn, Giám đốc Trạm Y tế xã, phường ban hành quyết định công nhận cộng tác viên dân số đồng thời gửi quyết định cho người trúng xét tuyển để người trúng xét tuyển biết, thực hiện việc ký hợp đồng trách nhiệm và nhận nhiệm vụ.

Điều 3. Hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số

1. Cộng tác viên dân số thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế phải ký kết hợp đồng trách nhiệm với Giám đốc Trạm Y tế xã, phường.

2. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được quyết định công nhận cộng tác viên dân số, người được chọn làm cộng tác viên dân số phải đến Trạm Y tế xã, phường để ký hợp đồng trách nhiệm và nhận nhiệm vụ, trừ trường hợp quyết định công nhận cộng tác viên dân số quy định thời hạn khác hoặc được Trạm y tế đồng ý gia hạn. Trường hợp người được công nhận là cộng tác viên dân số không đến ký hợp đồng trách nhiệm trong thời hạn quy định tại khoản này thì Giám đốc Trạm Y tế xã, phường hủy bỏ quyết định công nhận cộng tác viên dân số và xem xét lựa chọn người khác theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường tổ chức xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số.

b) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu xây dựng và phân bổ ngân sách sự nghiệp y tế hằng năm cho Ủy ban nhân dân xã, phường để chi trả chế độ, hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

d) Chỉ đạo Chi cục Dân số xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, cập nhật kiến thức liên tục để chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn cho cộng tác viên dân số; đồng thời hướng dẫn lồng ghép hoạt động của cộng tác viên dân số với các chương trình y tế tại cơ sở.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy định về xét chọn và quản lý cộng tác viên dân số theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với cộng tác viên dân số theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí chi trả cho cộng tác viên dân số.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường tổ chức thực hiện nghiêm túc việc xét chọn, ký hợp đồng trách nhiệm và quản lý hoạt động của cộng tác viên dân số trên địa bàn; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, cập nhật kiến thức để chuẩn hóa, nâng cao trình độ về chuyên môn đối với cộng tác viên dân số. Đồng thời hướng dẫn lồng ghép các hoạt động của cộng tác viên dân số với các chương trình y tế tại cơ sở.

b) Chỉ đạo các bản phối hợp với Trạm Y tế giám sát hoạt động của cộng tác viên dân số đã ký kết hợp đồng trách nhiệm.

c) Bố trí điều kiện cần thiết để cộng tác viên dân số thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

5. Trách nhiệm của Trạm Y tế xã, phường

a) Thực hiện ký kết hợp đồng trách nhiệm với cộng tác viên dân số và chi trả chế độ, chính sách cho cộng tác viên dân số theo quy định của pháp luật. Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

b) Hàng tháng, thực hiện đánh giá; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của cộng tác viên dân số đồng thời giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

c) Đề xuất thay thế, chấm dứt hợp đồng cộng tác viên dân số khi không đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

d) Trong quá trình tổ chức thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, Trạm Y tế xã, phường báo cáo kịp thời gửi Ủy ban nhân dân xã, phường và Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy định về quy trình xét chọn; hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục Dân số - Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trạm Y tế các xã, phường;
- Như Điều 5;
- Trung tâm Thông tin Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. NTQ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Việt